

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST

Ngày: 10-3-2021

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Hoàng Long.

Ông Trần Chí Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Định - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 và ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968 – Chủ hộ kinh doanh Vật liệu xây dựng Sáu T.

Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Võ Văn D, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp Th, xã A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông T có mặt tại phiên tòa, ông D vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thanh T - Chủ hộ kinh doanh Vật liệu xây dựng Sáu T: Năm 2018, Cửa hàng vật liệu xây dựng Sáu T do ông T làm chủ có bán thiếu cho ông Võ Văn D một số vật liệu xây dựng, đến ngày 21-7-2018 cộng sổ lại thì ông D còn thiếu ông T số tiền là 115.000.000 đồng. Mục đích mua vật liệu xây dựng của ông D là để làm cống, làm trụ đèn và làm sân nhà. Khi mua thì ông D hứa

khi nào làm xong thì sẽ trả tiền nên không thỏa thuận việc trả lãi, nhưng khi ông D làm xong thì không trả số tiền còn thiếu trên, ông T đòi nợ thì ông D cứ cam kết hứa trả nợ nhưng không trả. Đến ngày 03-6-2019, ông D tiếp tục làm cam kết hứa kể từ ngày cam kết sẽ trả cho ông T mỗi tháng 10.000.000 đồng, nếu không trả thì ông D sẽ chịu lãi suất 0,7%/01 tháng trên số tiền nợ còn lại nhưng từ đó đến nay ông D vẫn không trả.

Khi khởi kiện ông Nguyễn Thanh T yêu cầu ông Võ Văn D trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu gốc là 115.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 1,125%/01 tháng (tính từ ngày 21-7-2018 đến ngày 30-9-2020 là 26 tháng) thành số tiền là $115.000.000 \text{ đồng} \times 1,125\%/01 \text{ tháng} \times 26 \text{ tháng} = 33.637.000 \text{ đồng}$ và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa, ông T thay đổi yêu cầu về mức lãi suất và thời gian tính lãi, ông T yêu cầu ông D có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu gốc là 115.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,7%/01 tháng tính từ ngày 03-6-2019 đến ngày 10-3-2021 nhưng lấy tròn 21 tháng với số tiền lãi là $115.000.000 \text{ đồng} \times 0,7\%/01 \text{ tháng} \times 21 \text{ tháng} = 16.905.000 \text{ đồng}$, tổng cộng là 131.905.000 đồng. Ngoài ra, ông T không yêu cầu vợ ông D có nghĩa vụ liên đới cùng ông D trả nợ cho ông T.

Bị đơn Võ Văn D: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quá trình thụ lý vụ án đến thời điểm chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát nghiên cứu xét xử thấy rằng trong hồ sơ thể hiện ông D có viết biên nhận nợ và cam kết trả nợ nhưng ông D không thể hiện ý kiến về khoản nợ trên và Tòa án chưa lấy lời khai đối với ông D về khoản nợ ông D thiếu và chữ ký, chữ viết trong biên nhận và cam kết trả nợ có phải là của ông D không. Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Viện kiểm sát thấy chưa thể phát biểu nội dung vụ án nên có yêu cầu Tòa án tiến hành lấy lời khai ông D nhưng Tòa án có văn bản trả lời rằng vụ án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã có quyết định hoãn phiên tòa nên trong giai đoạn này không thể làm việc với đương sự được và yêu cầu xác minh, thu thập chứng cứ của Viện kiểm sát sẽ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa. Nhưng tại phiên tòa hôm nay ông D tiếp tục vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử không thể tiến hành theo yêu cầu của Viện kiểm sát, nên Viện kiểm sát không phát biểu về nội dung vụ án.

Không yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Võ Văn D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Khi khởi kiện ông Nguyễn Thanh T yêu cầu ông Võ Văn D có nghĩa vụ trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu gốc là 115.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính với mức lãi suất 1,125%/01 tháng (tính từ ngày 21-7-2018 đến ngày 30-9-2020 là 26 tháng) là 33.637.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi giải quyết xong vụ án. Tại phiên tòa ông T thay đổi yêu cầu về mức lãi suất và thời gian tính lãi, ông T yêu cầu ông D có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu gốc là 115.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,7%/01 tháng tính từ ngày 03-6-2019 đến ngày 10-3-2021 nhưng lấy tròn 21 tháng với số tiền lãi là $115.000.000 \text{ đồng} \times 0,7\%/01 \text{ tháng} \times 21 \text{ tháng} = 16.905.000 \text{ đồng}$, tổng cộng là 131.905.000 đồng.

Xét thấy: Ngày 15-10-2020, ông Võ Văn D đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án với nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T như đã nêu trên nhưng ông D không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không phản đối gì đối với yêu cầu của ông T nên yêu cầu của ông T là có đủ căn cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự: *“2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Ban đầu việc mua bán giữa ông T và ông D không có thỏa thuận việc trả tiền lãi chậm trả nhưng đến ngày 03-6-2019 ông D làm cam kết nếu không trả sẽ chịu lãi suất 0,7%/01 tháng trên số tiền nợ còn lại, vì vậy yêu cầu tính tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 0,7%/tháng tính từ ngày 03-6-2019 của ông T là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Từ những phân tích trên chứng tỏ yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu của ông T, buộc ông D có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu gốc là 115.000.000 đồng, lãi là 16.905.000 đồng, tổng cộng là 131.905.000 đồng (Một trăm ba mươi mốt triệu chín trăm lẻ năm nghìn đồng) theo quy định tại các điều 357, 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *“Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”*. Trong vụ án này bị đơn Võ Văn D có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Thanh T số tiền 131.905.000 đồng nên phải có nghĩa vụ chịu $5\% \times 131.905.000 \text{ đồng} = 6.595.250 \text{ đồng}$ (làm tròn là 6.595.000 đồng) án phí; Nguyên đơn Nguyễn Thanh T – Chủ hộ kinh doanh Vật liệu xây dựng Sáu T không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.716.000 đồng (Ba triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số:

BH/2018/0008842 ngày 13-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án: Xét thấy bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nên bị đơn đã biết việc nguyên đơn khởi kiện nhưng bị đơn không có ý kiến, không phản đối yêu cầu của nguyên đơn và không đến Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 26, 35, 39, 92, 144, 147, 227, 228, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 357, 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thanh T – Chủ hộ kinh doanh Vật liệu xây dựng Sáu T.

Buộc ông Võ Văn D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh T – Chủ hộ kinh doanh Vật liệu xây dựng Sáu T số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu gốc là 115.000.000 đồng, lãi là 16.905.000 đồng, tổng cộng là 131.905.000 đồng (Một trăm ba mươi một triệu chín trăm lẻ năm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành án xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn D có nghĩa vụ chịu 6.595.000 đồng (Sáu triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí.

Ông Nguyễn Thanh T – Chủ hộ kinh doanh Vật liệu xây dựng Sáu T không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thanh T – Chủ hộ kinh doanh Vật liệu xây dựng Sáu T 3.716.000 đồng (Ba triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: BH/2018/0008842 ngày 13-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10-3-2021). Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Hương